

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa,
xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật Sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm
2020;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai
và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

*Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của
Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của
Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm
hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên
tai; thủy lợi; đê điều;*

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 357/TTr-SNN ngày 28 tháng 9 năm 2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 365/BC-STP ngày 22 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2023 và thay thế Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên hệ thống đê Đông thuộc địa bàn huyện Tuy Phước, Phù Cát và thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Giám đốc Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND TTQVN tỉnh;
- LĐ+CV VP UBND tỉnh
- TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý
vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều trên địa bàn tỉnh Bình Định**
(kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nội dung, trách nhiệm phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều đối với các công trình thủy lợi, đề điều trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Giao thông vận tải; Sở Tư pháp; Công an tỉnh.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).
4. Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi; Chi cục Thủy lợi và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công tác phòng ngừa và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực thủy lợi, đề điều đối với các công trình thủy lợi, đề điều trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về thủy lợi, đề điều, xử lý vi phạm hành chính và các quy định khác có liên quan đến công tác quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều.
2. Bảo đảm sự thống nhất, không chồng chéo trong quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều.
3. Vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đề điều phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý dứt điểm, đảm bảo đúng quy trình. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục triệt để theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA, XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ THỦY LỢI, ĐỀ ĐIỀU

Mục 1. CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA

Điều 4. Phối hợp trong công tác tuyên truyền

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy lợi, đề điều trên địa bàn tỉnh.

b) Giao Chi cục Thủy lợi chỉ đạo các Trạm Thủy lợi liên huyện thực hiện việc: Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy lợi, đề điều ở các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn quản lý; cung cấp tin, bài liên quan đến vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều để Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý địa bàn có công trình thủy lợi, đề điều phát trên đài truyền thanh; nghiên cứu, đề xuất và triển khai các biện pháp, giải pháp (công trình và phi công trình) nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thủy lợi, đề điều trên địa bàn.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chủ trì, phối hợp với tổ chức khai thác công trình thủy lợi, lực lượng quản lý đề điều để thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định của pháp luật về thủy lợi, đề điều.

b) Định kỳ phát các tin, bài về tình hình vi phạm và công tác xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều trên đài truyền thanh cấp xã.

4. Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi

a) Phối hợp với Chi cục Thủy lợi, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn công tác chuyên môn, nghiệp vụ và chuẩn bị tài liệu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi được cấp có thẩm quyền giao khai thác.

b) Phối hợp cung cấp các tin, bài, tài liệu liên quan đến vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi được cấp có thẩm quyền giao khai thác để Ủy ban nhân dân cấp xã phát trên đài truyền thanh.

c) Vận động tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ công trình thủy lợi.

Điều 5. Phối hợp trong công tác xây dựng, quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

1. Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình thủy lợi được giao khai thác lập kế hoạch, công bố công khai phương án cấm mốc chỉ giới đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức, triển khai cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên thực địa và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình để phối hợp quản lý, bảo vệ mốc; có trách nhiệm trực tiếp quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới và lưu trữ hồ sơ cấm mốc; hằng năm tổ chức kiểm tra, bảo trì mốc chỉ giới, khôi phục các mốc chỉ giới bị mất hoặc sai lệch so với hồ sơ cấm mốc chỉ giới được phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi cho các công trình được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ sở hữu.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi, các tổ chức thủy lợi cơ sở bảo vệ các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện hằng năm tổ chức kiểm tra việc thực hiện cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi ngoài thực địa.

Điều 6. Phối hợp trong công tác xây dựng, quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đề điều

1. Đối với các hệ thống đề điều do Trạm Thủy lợi liên huyện quản lý (hệ thống đề Đông, đề La Tinh)

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đề điều và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã có đề để phối hợp quản lý, bảo vệ mốc.

b) Chi cục Thủy lợi tổ chức quản lý, kiểm tra bảo trì mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đề điều, thuộc phạm vi quản lý.

c) Trạm Thủy lợi liên huyện trực tiếp quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới và lưu trữ hồ sơ cấm mốc, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc bảo vệ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đề điều thuộc địa bàn quản lý; hằng năm tổ chức kiểm tra, bảo trì mốc chỉ giới, khôi phục các mốc chỉ giới bị mất hoặc sai lệch so với hồ sơ cấm mốc chỉ giới được phê duyệt.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Trạm Thủy lợi liên huyện bảo vệ các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đề điều trên địa bàn.

2. Đối với các tuyến đề được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đề điều; chỉ đạo các phòng chuyên môn của

cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấm mốc chỉ giới, quản lý và bảo vệ mốc.

b) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế) tổ chức quản lý, kiểm tra bảo trì mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đề điều thuộc phạm vi quản lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp lực lượng quản lý đề nhân dân trực tiếp quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới và lưu trữ hồ sơ cấm mốc; hằng năm tổ chức kiểm tra, bảo trì mốc chỉ giới, khôi phục các mốc chỉ giới bị mất hoặc sai lệch so với hồ sơ cấm mốc chỉ giới được phê duyệt.

Điều 7. Phối hợp trong công tác kiểm tra và lập hồ sơ vi phạm

1. Nguyên tắc chung

Tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi hoặc các tác động tự nhiên (như: mưa lũ gây sạt, trượt mái kênh mương; thấm lớn qua đê, đập hồ chứa; cây cối, vật cản làm giảm khả năng thoát lũ các công trình,...) gây tổn hại hoặc đe dọa đến an toàn của công trình thủy lợi, đề điều phải báo ngay cho tổ chức, cá nhân khai thác, quản lý công trình thủy lợi, đề điều hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất.

Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều phải có biện pháp ngăn chặn kịp thời và kiến nghị xử lý hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều trên địa bàn quản lý.

2. Đối với công trình thủy lợi

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hàng năm, chỉ đạo Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Chi cục Thủy lợi xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý hoặc thanh tra đột xuất theo yêu cầu của cấp trên để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thanh tra thì lập biên bản vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền. Tiến hành xử phạt hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu khác có liên quan cho người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện và các tổ chức thủy lợi cơ sở: Thực hiện trách nhiệm của chủ thể khai thác công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật; xây dựng, phê duyệt và thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi vi phạm tiến hành lập biên bản làm việc ghi nhận sự việc vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được giao quản lý (trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không ký vào biên bản thì phải thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 12 của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và báo cáo cho cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện trách nhiệm kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các phòng chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn theo quy định của Luật Thủy lợi. Chỉ đạo lực lượng chức năng thuộc thẩm quyền quản lý, phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện và các tổ chức thủy lợi cơ sở trong việc kiểm tra và lập biên bản làm việc ghi nhận sự việc vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại hiện trường. Lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi theo thẩm quyền đối với các công trình trên địa bàn quản lý.

đ) Công an tỉnh: Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an cấp huyện, Công an cấp xã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi kiểm tra các công trình thủy lợi khi có yêu cầu; kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi theo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật.

3. Đối với công trình đê điều

a) Đối với các hệ thống đê phân cấp cho Chi cục Thủy lợi quản lý (hệ thống đê Đông, đê La Tinh)

Chi cục Thủy lợi chỉ đạo Trạm Thủy lợi liên huyện thực hiện việc kiểm tra, phát hiện kịp thời ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ đê điều. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đê điều, viên chức Trạm Thủy lợi liên huyện đang thi hành công vụ phối hợp với chính quyền, lực lượng chức năng của Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành lập biên bản làm việc ghi nhận sự việc hoặc biên bản vi phạm hành chính, buộc chấm dứt hành vi vi phạm và chuyển ngay cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính để xử lý theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện trách nhiệm kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều theo quy định của pháp luật về đê điều. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều theo thẩm quyền đối với các công trình trên địa bàn quản lý.

Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện trách nhiệm quản lý, bảo vệ đê điều theo quy định của Luật Đê điều, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo lực lượng chức năng thuộc quyền quản lý (công an, địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường), chủ động phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thủy lợi trong việc kiểm tra và lập biên bản làm việc ghi

nhận sự việc vi phạm pháp luật trong hành lang bảo vệ đê điều tại hiện trường để ngăn chặn kịp thời từ khi vụ việc mới được phát hiện. Lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều theo thẩm quyền đối với các công trình trên địa bàn quản lý.

Công an tỉnh: Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm chỉ đạo lực lượng, phòng, ban chuyên môn, Công an huyện, Công an xã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và Chi cục Thủy lợi, các Trạm Thủy lợi liên huyện, thực hiện kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Tiến hành xử phạt hoặc chuyển biên bản vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền xử phạt để xử lý.

b) Đối với các tuyến đê được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý

Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã giao các bộ phận chức năng cấp xã (công an, địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường), lực lượng quản lý đê nhân dân trên địa bàn thực hiện việc kiểm tra, phát hiện kịp thời ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều. Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính, lực lượng được giao nhiệm vụ tiến hành biên bản làm việc ghi nhận sự việc hoặc biên bản vi phạm hành chính, buộc chấm dứt hành vi vi phạm và chuyển ngay cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính để xử lý theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chỉ đạo Thanh tra cấp huyện phối hợp với các phòng chuyên môn, hằng năm xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác ngăn ngừa và xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về đê điều thuộc địa bàn quản lý. Tổ chức thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan về khai thác và bảo vệ công trình đê điều (đối với các công trình được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý) để ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm).

4. Các Sở, ngành có liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cử cán bộ, công chức, viên chức có năng lực tham gia cùng đoàn liên ngành về công tác kiểm tra, thanh tra các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Mục 2. CÔNG TÁC XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 8. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Khi nhận được hồ sơ vi phạm (Biên bản làm việc ghi nhận vi phạm pháp luật về thủy lợi hoặc đề điều tại hiện trường, các văn bản kiến nghị xử lý vi phạm) do các Xí nghiệp Thủy lợi, Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi; Trạm Thủy lợi liên huyện; tổ chức thủy lợi cơ sở; các tổ chức, cá nhân được cấp thẩm quyền giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi; lực lượng quản lý đề nhân dân chuyển đến; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời chỉ đạo các lực lượng của xã kiểm tra, xác minh vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính và tiến hành các trình tự, thủ tục xử lý theo các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Xử phạt vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều theo thẩm quyền quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đề điều. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì lập hồ sơ, chuyển vụ việc cho người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an và các lực lượng chức năng thuộc thẩm quyền, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

b) Khi nhận được hồ sơ vụ việc vi phạm và đề nghị xử lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện tiến hành các trình tự, thủ tục xử lý theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản khác quy phạm pháp luật có liên quan.

c) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản kiến nghị xử lý vi phạm của cơ quan được giao quản lý công trình thủy lợi, đề điều, chủ thể khai thác công trình thủy lợi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh và tham mưu xử lý nếu thuộc thẩm quyền cấp huyện hoặc chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý theo thẩm quyền.

d) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều theo đúng thẩm quyền quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì lập hồ sơ, chuyển vụ việc cho người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp vi phạm có tính chất phức tạp, tổ chức hợp liên ngành để phối hợp xử lý.

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo đơn đốc, giám sát xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều trên địa bàn quản lý.

3. Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, các Xí nghiệp Thủy lợi phối hợp với chặt chẽ với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra,

xác minh biên bản vi phạm hành chính về thủy lợi. Theo dõi, nắm bắt tình hình xử lý vi phạm và kịp thời có văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Theo dõi, tổng hợp tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi xảy ra trên các hệ thống công trình thủy lợi được giao trách nhiệm khai thác.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện nhiệm vụ là chủ quản lý các công trình thủy lợi, đề điều đối với các công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu như sau:

a) Chỉ đạo Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tiếp nhận thông tin, hồ sơ vụ việc vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt thì hồ sơ vụ việc phải được chuyển ngay cho người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt.

b) Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng của tỉnh đơn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều.

c) Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng của tỉnh thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về thủy lợi, đề điều và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

d) Đề nghị Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều khi nhận được báo cáo đề nghị của Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi, Chi cục Thủy lợi, Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

đ) Giao Chi cục Thủy lợi chỉ đạo các Trạm Thủy lợi liên huyện có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã về thiết lập hồ sơ vi phạm, xác định điều khoản vi phạm, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều (thuộc địa bàn quản lý); đơn đốc việc xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Đối với công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ sở hữu, chủ quản lý: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp trong công tác xử lý vi phạm; theo dõi, tổng hợp tình hình xử lý vi phạm của chính quyền địa phương.

5. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo Công an huyện, Công an xã; các đơn vị, lực lượng, phòng, ban chuyên môn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, lực lượng chuyên trách quản lý đê, Công ty TNHH Khai thác Công trình thủy lợi xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Xử phạt các vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều theo đúng thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền, lập hồ sơ vụ việc, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định.

6. Các Sở, ban, ngành có liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực quản lý, chủ trì tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý và xử lý các trường hợp có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

7. Chính quyền các địa phương (UBND cấp huyện, cấp xã), người đứng đầu các địa phương phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, trước quy định của pháp luật nếu không xử lý kịp thời các vi phạm lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều trên địa bàn quản lý.

Điều 9. Phối hợp trong công tác cưỡng chế, khắc phục hậu quả

1. Các cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thủy lợi, đề điều nếu không tự nguyện chấp hành và đã quá thời hạn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do người có thẩm quyền ban hành thì bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật. Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thì bị cưỡng chế.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức, thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả theo thẩm quyền và theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Chỉ đạo, phân công các lực lượng cấp xã, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp xây dựng kế hoạch, thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả theo đề nghị của người có thẩm quyền.

c) Phối hợp các phòng chuyên môn cấp huyện, các Xí nghiệp Thủy lợi, Trạm Thủy lợi liên huyện để xác định mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều, hành lang thoát lũ; các vấn đề kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình làm cơ sở cho việc cưỡng chế khắc phục hậu quả vi phạm hành chính.

d) Khi cần thiết báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để hỗ trợ lực lượng tham gia cưỡng chế giải tỏa vi phạm.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

b) Chỉ đạo, phân công các cơ quan chức năng thuộc thẩm quyền quản lý, xây dựng kế hoạch, thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả vi phạm theo đề nghị của người có thẩm quyền.

c) Phối hợp Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi, Chi cục Thủy lợi để xác định mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều, hành lang thoát lũ; các vấn đề kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình làm cơ sở cho việc cưỡng chế khắc phục hậu quả vi phạm hành chính.

4. Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi

a) Chỉ đạo, phân công các phòng chuyên môn, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức cưỡng chế khắc phục hậu quả để giải tỏa các vi phạm.

b) Xác định mức chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; vấn đề chuyên môn kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình thủy lợi để làm cơ sở cho việc tổ chức cưỡng chế giải tỏa vi phạm.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức cưỡng chế, khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều.

b) Giao Chi cục Thủy lợi chỉ đạo Trạm Thủy lợi liên huyện phối hợp các phòng chuyên môn cấp huyện, các bộ phận chức năng cấp xã, xác định mức chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều, hành lang thoát lũ; các vấn đề kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình đề điều làm cơ sở cho việc cưỡng chế khắc phục hậu quả để giải tỏa các vi phạm.

Điều 10. Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

Tổ chức thực hiện theo dõi tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều xảy ra trên địa bàn quản lý để chủ động trong việc tổng hợp báo cáo khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về sự chính xác của số liệu do mình cung cấp.

Lực lượng quản lý đề nhân dân, cập nhật thường xuyên tình hình vi phạm pháp luật về đề điều và tình hình xử lý vi phạm.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã việc theo dõi tình hình vi phạm pháp luật và xử lý các vi phạm trong lĩnh vực thủy lợi, đề điều trên địa bàn quản lý.

3. Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi: Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình vi phạm pháp luật về thủy lợi đối với các công trình được giao chủ khai thác; chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, phân loại, thống kê số liệu vi phạm pháp luật về thủy lợi để chủ động trong việc tổng hợp báo cáo khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

4. Chi cục Thủy lợi: Tổ chức thực hiện theo dõi tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều thuộc phạm vi quản lý. Chỉ đạo Trạm Thủy lợi liên huyện cập nhật thường xuyên tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn quản lý để tổng hợp báo cáo khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về thủy lợi, đề điều theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chi phí để tổ chức cưỡng chế vi phạm hành chính về thủy lợi, đề điều được tạm ứng từ ngân sách nhà nước và được hoàn trả ngay sau khi thu hồi được tiền của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế. Việc tạm ứng và hoàn trả kinh phí cưỡng chế vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi văn bản đề nghị về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

Điều 12. Quy định chuyển tiếp

Các vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy lợi, đề điều trước ngày Quy chế này có hiệu lực vẫn thực hiện phối hợp xử lý vi phạm theo Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành./.